

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH**Quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý,
sử dụng tài sản nhà nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 4 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước,

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Tài sản nhà nước được quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất, quyền sử dụng đất đối với đất dùng để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác được giao cho các cơ quan nhà nước (bao gồm cả cơ quan Việt Nam ở nước ngoài), đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quy định tại Luật Quản

lý, sử dụng tài sản nhà nước (sau đây gọi chung là tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước) do cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ dự án;

c) Tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây gọi chung là tổ chức), cá nhân là người Việt Nam có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước mà theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân là người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải do cấp có thẩm quyền tiến hành theo đúng quy định tại Điều 27 Nghị định này và quy định chung của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước phải được phát hiện và bị đình chỉ kịp thời. Việc xử phạt các hành vi vi phạm hành chính phải được tiến hành nhanh chóng, đúng pháp luật; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

3. Mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước chỉ bị xử phạt một lần. Tổ chức, cá nhân có nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thì bị xử phạt đối với từng hành vi vi phạm. Nhiều tổ chức, cá nhân cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thì mỗi tổ chức, cá nhân vi

phạm đều bị xử phạt. Việc xử phạt tổ chức hoặc xử phạt cá nhân được xác định cụ thể tại Chương II Nghị định này.

4. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này không được sử dụng tiền ngân sách nhà nước hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để nộp phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra. Trường hợp xử phạt tổ chức thì sau khi chấp hành quyết định xử phạt, tổ chức bị xử phạt xác định cá nhân có lỗi gây ra vi phạm hành chính để xác định trách nhiệm pháp lý, bao gồm cả việc nộp lại khoản tiền phạt và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm của mình gây ra tương ứng với mức độ vi phạm của cá nhân đó theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của tổ chức.

5. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan; trường hợp không thuộc đối tượng bị xử phạt hành chính thì bị xử lý theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trong xử phạt vi phạm hành chính

Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo quy định chung của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là một (01) năm, riêng đối với các hành vi vi phạm liên quan đến tài sản là nhà, đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp là hai (02) năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Trong thời hạn được quy định tại Khoản 1 Điều này mà tổ chức, cá nhân lại tiếp tục vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại Khoản 1 Điều này, mà được tính lại kể từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính:

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

Mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là 50.000.000 đồng.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc một số hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc không thời hạn.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải bồi thường bằng tiền hoặc tài sản có công năng sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;

c) Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra;

d) Buộc phải nộp lại vào ngân sách nhà nước khoản tiền thu được từ việc sử dụng tài sản không đúng quy định của pháp luật;

đ) Hủy hợp đồng hoặc điều chỉnh lại hợp đồng thuê tài sản; bồi thường số tiền bị phạt do phải hủy hoặc điều chỉnh hợp đồng kinh tế (nếu có).

e) Thu hồi theo quy định của pháp luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đối với những tài sản nhà nước bị sử dụng sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tài sản mua, biếu, tặng cho, trao đổi không đúng quy định; tài sản bị chiếm đoạt, cho mượn, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

Điều 7. Thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính, tiền bồi thường thiệt hại

1. Việc quản lý, sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Tiền bồi thường thiệt hại phải được thu đúng, thu đủ và được sử dụng để chi cho việc xác định số tiền bồi thường thiệt hại và hoàn trả cho tổ chức bị thiệt hại, số còn lại được nộp ngân sách nhà nước.

Chương II **CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH,** **HÌNH THỨC VÀ MỨC PHẠT**

Mục 1 **VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN** **NHÀ NƯỚC TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

Điều 8. Xử phạt tổ chức có hành vi vi phạm quy định về mua sắm tài sản nhà nước

1. Xử phạt tổ chức có hành vi thực hiện mua sắm tài sản khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tài sản là máy móc, trang thiết bị làm việc, tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có tổng giá trị một lần mua dưới 100 triệu đồng (sau đây gọi chung là tài sản có tổng giá trị một lần mua dưới 100 triệu đồng);

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tài sản là máy móc, trang thiết bị làm việc, tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) có tổng giá trị một lần mua từ 100 triệu đồng trở lên (sau đây gọi chung là tài sản có tổng giá trị một lần mua từ 100 triệu đồng trở lên) và xe ô tô;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không thực hiện mua sắm tập trung đối với các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật.

3. Xử phạt tổ chức có hành vi mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm tài sản có giá trị vượt dưới 50 triệu đồng so với tiêu chuẩn, định mức quy định;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng so với tiêu chuẩn, định mức quy định;